

CÁC BỘ**QUYẾT ĐỊNH:****BỘ CÔNG NGHIỆP**

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004 về việc chuyển Công ty Du lịch và Thương mại thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam (Tờ trình số 3393/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 9 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Công ty Du lịch và Thương mại và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 22 tháng 9 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Du lịch và Thương mại (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 10.465.000.000 đồng (Mười tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 69,16 %;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 29,89 %;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 0,95 %.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Du lịch và Thương mại tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số 2107/QĐ-TCKT ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Công nghiệp) là 44.158.328.217 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 8.614.820.498 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 260 lao động trong Công ty là 28.970 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 869.100.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Công ty Du lịch và Thương mại làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Than Việt Nam và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Du lịch và Thương mại thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam,

- Tên giao dịch quốc tế: VINA COAL TOURISM AND TRADING JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là: VTTC;

- Trụ sở chính: số 226 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Kinh doanh du lịch lữ hành trong và ngoài nước;

- Kinh doanh khách sạn, ăn uống, căn hộ cho thuê, vận chuyển du lịch, dịch vụ du lịch;

- Dịch vụ xuất nhập cảnh, xuất khẩu lao động, chuyên gia và dịch vụ học sinh du học nước ngoài;

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu ủy thác và xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị phục vụ du lịch, sản xuất và đời sống;

- Chế biến và kinh doanh than;

- Sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị, dụng cụ sản xuất và tiêu dùng;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Du lịch và Thương mại tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Du lịch và Thương mại có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Than Việt Nam, Giám đốc Công ty Du lịch và Thương

mai, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Đỗ Hữu Hào

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 23/2004/QĐ-BXD ngày 29/9/2004 về việc ban hành TCXDVN 321: 2004 “Sơn xây dựng - Phân loại”.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Biên bản ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật chuyên ngành nghiệm thu Tiêu chuẩn “Sơn xây dựng - Phân loại”;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Vật

liệu Xây dựng tại Công văn số 298/VLXD-KHKT ngày 23/8/2004 và Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 01 Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam:

TCXDVN 321: 2004 “Sơn xây dựng - Phân loại”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo

Điều 3. Các Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Viện trưởng Viện Vật liệu Xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Hồng Quân

TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM

TCXDVN 321: 2004

SƠN XÂY DỰNG - PHÂN LOẠI

Paint for construction - Classification

Lời nói đầu

TCXDVN 321: 2004 “Sơn xây dựng -